

Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa ban hành Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT về ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học.

Trong đó, quy định về địa điểm, quy mô, diện tích; tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu; tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1; tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 của cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học.

Đối với tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, yêu cầu vị trí đặt trường, điểm trường phải phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương; môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với trẻ em, cán bộ, giáo viên và nhân viên; có kết nối giao thông thuận lợi cho việc đưa đón trẻ em; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ.

Trường mầm non có quy mô tối thiểu 09 nhóm, lớp và tối đa 20 nhóm, lớp. Đối với trường tại các xã thuộc vùng khó khăn, có quy mô tối thiểu 05 nhóm, lớp; căn cứ điều kiện các địa phương, có thể bố trí các điểm trường ở những địa bàn khác nhau để tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em đến trường. Bố trí không quá 05 điểm trường; đối với trường tại các xã thuộc vùng khó khăn, tùy theo điều kiện thực tế có thể bố trí không quá 08 điểm trường.

Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường được xác định trên cơ sở số nhóm, lớp, số trẻ em với bình quân tối thiểu 12m² cho một trẻ em; đối với các đô thị miền núi, khu vực trung tâm các đô thị có quỹ đất hạn chế cho phép bình quân tối thiểu 10m² cho một trẻ em.

Các hạng mục công trình phục vụ trực tiếp cho hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em cao không quá 03 tầng; bảo đảm điều kiện cho trẻ em khuyết tật tiếp cận sử dụng.

Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với khối phòng hành chính quản trị, phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, văn phòng trường; phòng dành cho nhân viên, phòng bảo vệ, có khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên, khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên. Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn; khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật.

Trường tiểu học phải có quy mô tối thiểu 10 lớp và tối đa 30 lớp. Đối với trường tại các xã thuộc vùng khó khăn có quy mô tối thiểu 05 lớp; bố trí các điểm trường ở những địa bàn khác nhau để tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường. Bố trí không quá 05 điểm trường; đối với trường tại các xã thuộc vùng khó khăn, tùy theo điều kiện thực tế có thể bố trí không quá 08 điểm trường.

Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường được xác định trên cơ sở số lớp, số học sinh với bình quân tối thiểu 10m² cho một học sinh; đối với các đô thị miền núi, khu vực trung tâm các đô thị có quỹ đất hạn chế cho phép bình quân tối thiểu 8m² cho một học sinh. Đối với trường có tổ chức nội trú, diện tích khu đất cho các hạng mục công trình phục vụ nội trú bảo đảm 6m² cho một học sinh nội trú.

Trường Trung học cơ sở, có quy mô tối thiểu 08 lớp và tối đa 45 lớp; căn cứ điều kiện các địa phương, có thể bố trí các điểm trường ở những địa bàn khác nhau để tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường. Bố trí không quá 02 điểm trường, mỗi điểm trường không ít hơn 03 lớp.

Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; số lượng thiết bị: đối với nam 01 chậu tiểu/15 người, 01 chậu xí/20 người, 01 chậu rửa tay/04 chậu xí nhưng không được ít hơn 01; đối với nữ 01 chậu xí/15 người, 01 chậu rửa tay/02 chậu xí nhưng không được ít hơn 01. Trường hợp khu vệ sinh riêng biệt cần đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường.

Phòng học bảo đảm tối thiểu số lượng 0,6 phòng/lớp; được trang bị đầy đủ bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống đèn và hệ thống quạt; phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên có tối thiểu 02 phòng; phòng đa chức năng có tối thiểu 01 phòng...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11/7/2020.